THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Môn:** **VIE103** (Giáo dục thể chất)

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1			VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5		VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6		VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	
Ca 2			VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2		VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1		VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	
Ca 4			VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4		VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3		VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	
Ca 5																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6		VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5		VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5			
Ca 2	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1		VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2		VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2			
Ca 4	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3		VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4		VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4			
Ca 5																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1										VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6		VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	
Ca 2										VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1		VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	
Ca 4										VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3		VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	
Ca 5																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6				VIE103.6	VIE103.5	VIE103.6	VIE103.5	
Ca 2		VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1				VIE103.1	VIE103.2	VIE103.1	VIE103.2	
Ca 4		VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3				VIE103.3	VIE103.4	VIE103.3	VIE103.4	
Ca 5																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1				VIE103.6_L1	VIE103.5_L1					Toàn bộ các lớp thi GDTC lần 2		Nghỉ lễ						
Ca 2				VIE103.1_L1	VIE103.2_L1													
Ca 4				VIE103.3_L1	VIE103.4_L1													
Ca 5																		

Lớp	**Lịch học**	**Ghi chú**		**Giảng viên**	**Phòng TH**	**TS ca học**		**Thi/BV**
VIE103.1	Ca 2: 3,5,7			ThaoTTT	H306	23		1L1 + 1L2
VIE103.2	Ca 2: 2,4,6			ThaoTTT	H306	23		1L1 + 1L2
VIE103.3	Ca 4: 3,5,7			ThaoTTT	H306	23		1L1 + 1L2
VIE103.4	Ca 4: 2,4,6			ThaoTTT	H306	23		1L1 + 1L2
VIE103.5	Ca 1: 2,4,6			ThaoTTT	H306	23		1L1 + 1L2
VIE103.6	Ca 1: 3,5,7			ThaoTTT	H306	23		1L1 + 1L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); GK: Thi giữa kỳ; BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi L1, L2: Thông báo sau).

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO2014.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5					PRO2014						PRO2014						PRO2014	
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5					PRO2014						PRO2014						PRO2014	
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5											PRO2014						PRO2014	
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5					**PRO2014_BV**		**PRO2014_BV**											
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO2014	Dự án 2 - Thiết kế trang Web	ThienTH	0	H205	8	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO3012.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5					PRO3012						PRO3012						PRO3012	
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5					PRO3012						PRO3012						PRO3012	
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5											PRO3012						PRO3012	
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5					**PRO3012_ BV**		**PRO3012_ BV**											
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO3012	Dự án tốt nghiệp -TK web	Học chung PRO2014.1	0	H201	8	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp: PRO2024.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5																		
Ca 6		PRO2024						PRO2024						PRO2024				

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5																		
Ca 6		PRO2024						PRO2024						PRO2024				

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5																		
Ca 6								PRO2024						PRO2024				

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5																		
Ca 6		**PRO2024_ BV**		**PRO2024_ BV**														

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO2024	Dự án 2 - Ứng dụng Công nghệ thông tin	LongTT3	0	H202	8	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO3022.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5																		
Ca 6		PRO3022						PRO3022						PRO3022				

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5																		
Ca 6		PRO3022						PRO3022						PRO3022				

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5																		
Ca 6								PRO3022						PRO3022				

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5																		
Ca 6		**PRO3022_ BV**		**PRO3022_ BV**														

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO3022	Dự án tốt nghiệp - UDPM	Học chung PRO2024.1	H304	0	8	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO2024.3** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5																		
Ca 6				PRO2024						PRO2024						PRO2024		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5																		
Ca 6				PRO2024						PRO2024						PRO2024		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5																		
Ca 6										PRO2024						PRO2024		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5																		
Ca 6				**PRO2024_BV**		**PRO2024_BV**												

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO2024	Dự án 2 - Ứng dụng Công nghệ thông tin	LongTT3	0	H202	8	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO2032.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5				PRO2032						PRO2032						PRO2032		
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5				PRO2032						PRO2032						PRO2032		
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5										PRO2032						PRO2032		
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5				**PRO2032_BV**		**PRO2032_BV**		**PRO2032_BV**										
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO2032	Dự án 2 (nghề Kế toán doanh nghiệp)	ngant	H405	0	8	0	3 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO3042.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5				PRO3042						PRO3042						PRO3042		
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5				PRO3042						PRO3042						PRO3042		
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5										PRO3042						PRO3042		
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5				**PRO3042_BV**		**PRO3042_BV**		**PRO3042_BV**										
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO3042	Dự án tốt nghiệp - Kế toán	Học chung PRO2032.1	H301	0	8	0	3 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO204.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5		PRO204						PRO204						PRO204				
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5		PRO204						PRO204						PRO204				
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5								PRO204						PRO204				
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5		**PRO204_BV**		**PRO204_BV**		**PRO204_BV**												
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO204	Dự án 2 (nghề Marketing và Bán hàng)	yentth	H405	0	8	0	3 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO3052.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5		PRO3052						PRO3052						PRO3052				
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5		PRO3052						PRO3052						PRO3052				
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5								PRO3052						PRO3052				
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5		**PRO3052_BV**		**PRO3052_BV**		**PRO3052_BV**												
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO3052	Dự án tốt nghiệp - Marketing	Học chung PRO204.1	0	0	8	0	3 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO3062.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5						PRO3062						PRO3062						PRO3062
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5						PRO3062						PRO3062						PRO3062
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5												PRO3062						PRO3062
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5						**PRO3062_ BV**												
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO3062	Dự án tốt nghiệp - Nhân sự	yentth	H301	0	8	0	1 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO205.1** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5			PRO205						PRO205						PRO205			
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5			PRO205						PRO205						PRO205			
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5									PRO205						PRO205			
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5			**PRO205_BV**		**PRO205_BV**													
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO205	Dự án 2 - Lập trình Mobile	KhoaHA	0	H205	8	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO206.1** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1			PRO206						PRO206						PRO206			
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1			PRO206						PRO206						PRO206			
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1									PRO206						PRO206			
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1			**PRO206_BV**		**PRO206_BV**													
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO206	Dự án 2 MUL	NhungNTH3	0	H205	8	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10101-UD** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1	SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301	
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301			
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1	**SYB301_BV**		**SYB301_BV**		**SYB301_BV**		VIE1023		VIE1023		VIE1023		VIE1023		VIE1023		VIE1023	
Ca 2								VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	VIE1023		VIE1023				**VIE1023-TH_L1**						**VIE1023-TH_L2**					
Ca 2		VIE1013		VIE1013				**VIE1013-TH_L1**					**VIE1013-TH_L2**					

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SYB301	Khởi sự doanh nghiệp	yentth	H401	0	17	0	3 BV
VIE1013	Chính trị	#N/A	#N/A	#N/A	8	0	1 L1+1 L2
VIE1023	Pháp luật	TrangBT3	H405	0	8	0	1 L1+1 L2
PRO2024	Dự án 2 - Ứng dụng Công nghệ thông tin	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp: PB10131-MA** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301			

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5	**SYB301_BV**		**SYB301_BV**		**SYB301_BV**		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5	VIE1013		VIE1013				**VIE1013-TH_L1**						**VIE1013-TH_L2**					

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SYB301	Khởi sự doanh nghiệp	ThuyVTT	H403	0	17	0	3 BV
VIE1013	Chính trị	TrangBT3	H308	0	8	0	1 L1+1 L2
VIE1023	Pháp luật		Đã học tại FA14				
PRO204	Dự án 2 (nghề Marketing và Bán hàng)	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10151-MOB** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301
Ca 5																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		
Ca 5																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4		**SYB301_BV**		**SYB301_BV**		**SYB301_BV**	VIE1023	VIE1013	VIE1023	VIE1013	VIE1023	VIE1013	VIE1023	VIE1013	VIE1023	VIE1013	VIE1023	VIE1013
Ca 5																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4	VIE1023	VIE1013	VIE1023	VIE1013			**VIE1023-TH_L1**	**VIE1013-TH_L1**					**VIE1023-TH_L2**					
Ca 5													**VIE1013-TH_L2**					

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SYB301	Khởi sự doanh nghiệp	thuyvtt	H401	0	17	0	3 BV
VIE1013	Chính trị	TrangBT3	H303	0	8	0	1 L1+1 L2
VIE1023	Pháp luật	TrangBT3	H308	0	8	0	1 L1+1 L2
PRO205	Dự án 2 - Lập trình Mobile	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT10161-MUL** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		SYB301		
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1		**SYB301_BV**		**SYB301_BV**		**SYB301_BV**		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013		VIE1013
Ca 2							VIE1023		VIE1023		VIE1023		VIE1023		VIE1023		VIE1023	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		VIE1013		VIE1013				**VIE1013-TH_L1**					**VIE1013-TH_L2**					
Ca 2	VIE1023		VIE1023				**VIE1023-TH_L1**						**VIE1023-TH_L2**					

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						Dự kiến thi TN
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SYB301	Khởi sự doanh nghiệp	#N/A	#N/A	#N/A	17	0	3 BV
VIE1013	Chính trị	TrangBT3	H303	0	8	0	1 L1+1 L2
VIE1023	Pháp luật	#N/A	#N/A	#N/A	8	0	1 L1+1 L2
PRO206	Dự án 2 MUL	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10201-UD** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3			MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104	
Ca 4		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104-TH		MOB104		MOB104-TH		MOB104-TH		MOB104	
Ca 4		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH				

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3			**MOB104-TH_BV**		**MOB104_-TH_BV**			WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH
Ca 4		**WEB2052-TH_BV**		**WEB2052-TH_BV**					SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032
Ca 4	SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		WEB1032-TH		WEB1032-TH				**WEB1032-TH_BV**		**WEB1032-TH_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 4					**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**									

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MOB104	Quản lý dự án phần mềm Agile	VanTT	H403	0	17	3	2 BV
WEB2052	Marketing trên Internet	LoanTT	H302	H203	16	8	2 BV
WEB1032	Thiết kế layout trang web	MaiDTT	H302	H203	17	9	2 BV
SKI2013	Kỹ năng làm việc	TrangNT	H303	0	14	0	3 L1

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10211-WEB** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3		WEB401		WEB401-TH		WEB401		WEB401-TH		WEB401		WEB401-TH		WEB401		WEB401-TH		WEB401
Ca 4	WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		WEB401-TH		WEB401		WEB401-TH		WEB401		WEB401-TH		WEB401		WEB401-TH		WEB401		
Ca 4	WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH					

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3		**WEB401-TH_BV**		**WEB401-TH_BV**					SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013	
Ca 4	**WEB2052-TH_BV**		**WEB2052-TH_BV**					INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013	
Ca 4		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3					**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**			Nghỉ lễ						
Ca 4		INF205-TH		INF205-TH				**INF205-TH_BV**		**INF205-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB401	Lập trình PHP3	ThienTH	H408	H202	17	8	2 BV
WEB2052	Marketing trên Internet	#N/A	#N/A	#N/A	16	8	2 BV
INF205	Điện toán đám mây	DuongPT2	H408	H202	17	9	2 BV
SKI2013	Kỹ năng làm việc	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 L1

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB10231-MA** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1				VIE1053				VIE1053		VIE1053				VIE1053		VIE1053		
Ca 2	MAR2032		MAR2032	MUL1013	MAR2032	MUL1013-TH	MAR2032	MUL1013	MAR2032	MUL1013-TH	MAR2032	MUL1013	MAR2032	MUL1013-TH	MAR2032	MUL1013	MAR2032	MUL1013-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		VIE1053		VIE1053				VIE1053						**VIE1053_BV**		**VIE1053_BV**		**VIE1053_BV**
Ca 2	MAR2032	MUL1013	MAR2032	MUL1013-TH	MAR2032	MUL1013	MAR2032	MUL1013-TH	MAR2032	MUL1013		MUL1013-TH			**MAR2032_BV**	**MUL1013-TH_BV**	**MAR2032_BV**	**MUL1013-TH_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1							WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH	
Ca 2	**MAR2032_BV**							MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052	
Ca 2		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042		MAN1042

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1	WEB2052-TH						**WEB2052-TH_BV**		**WEB2052-TH_BV**			Nghỉ lễ						
Ca 2		MAN1042		MAN1042				**MAN1042_BV**		**MAN1042_BV**						**MAN1042_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MAR2032	Quảng cáo và truyền thông trong kinh doanh	yentth	H405	0	14	0	3 BV
MUL1013	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	#N/A	#N/A	#N/A	14	7	2 BV
VIE1053	Soạn thảo văn bản hành chính	TrangBT3	H303	0	8	0	3 BV
MAN1042	Quản trị nhân sự	yentth	H401	0	17	0	3 BV
WEB2052	Marketing trên Internet	#N/A	#N/A	#N/A	16	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT10251-MOB** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1	INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205	
Ca 2				MOB305		MOB305-TH		MOB305		MOB305-TH		MOB305		MOB305-TH		MOB305		MOB305-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205			
Ca 2		MOB305		MOB305-TH		MOB305		MOB305-TH		MOB305		MOB305-TH		MOB305		MOB305-TH		MOB305

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1	**INF205-TH_BV**		**INF205-TH_BV**							WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052
Ca 2				**MOB305-TH_BV**		**MOB305-TH_BV**			SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH		WEB2052		WEB2052-TH
Ca 2	SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		WEB2052		WEB2052-TH				**WEB2052-TH_BV**		**WEB2052-TH_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 2					**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**									

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MOB305	Lập trình Game 2D	VinhVT	H408	H202	17	8	2 BV
INF205	Điện toán đám mây	#N/A	#N/A	#N/A	17	8	2 BV
WEB2052	Marketing trên Internet	#N/A	#N/A	#N/A	16	8	2 BV
SKI2013	Kỹ năng làm việc	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 L1

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10261-MUL** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1		WEB2052	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH	WEB2052	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH	WEB2052	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH	WEB2052	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH	WEB2052
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH	WEB2052	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH	WEB2052	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH	WEB2052	MUL315	WEB2052-TH	MUL315-TH		MUL315	
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1		**WEB2052-TH_BV**	MUL315-TH	**WEB2052-TH_BV**	MUL315-TH				SKI2013	MUL316	SKI2013	MUL316-TH	SKI2013	MUL316	SKI2013	MUL316-TH	SKI2013	MUL316
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	SKI2013	MUL316-TH	SKI2013	MUL316	SKI2013	MUL316-TH	SKI2013	MUL316	SKI2013	MUL316-TH	SKI2013	MUL316	SKI2013	MUL316-TH	SKI2013	MUL316	SKI2013	MUL316-TH
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		MUL316		MUL316-TH	**SKI2013_L1**	MUL316	**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**	**MUL316-TH_BV**		Nghỉ lễ				**MUL316-TH_BV**		
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL315	Xử lý hậu kỳ với Adobe Premier	DatBH	H301	H207	19	10	
WEB2052	Marketing trên Internet	LoanTT	H302	H203	16	8	2 BV
MUL316	Xử lý kỹ xảo với After Effect	DatBH	0	H207	17	8	2 BV
SKI2013	Kỹ năng làm việc	TrangNT	H303	0	14	0	3 L1

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10301-UD** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1				COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH
Ca 2	INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH						**COM2042-TH_BV**
Ca 2	INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205-TH			

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1		**COM2042-TH_BV**								COM3032		COM3032-TH		COM3032		COM3032-TH		COM3032
Ca 2	**INF205-TH_BV**		**INF205-TH_BV**				COM3022		COM3022-TH		COM3022		COM3022-TH		COM3022		COM3022-TH	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		COM3032-TH		COM3032		COM3032-TH		COM3032		COM3032-TH		COM3032		COM3032-TH		COM3032		COM3032-TH
Ca 2	COM3022		COM3022-TH		COM3022		COM3022-TH		COM3022		COM3022-TH		COM3022		COM3022-TH		COM3022	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1						**COM3032-TH_BV**		**COM3032-TH_BV**				Nghỉ lễ						
Ca 2	COM3022-TH		COM3022				**COM3022-TH_BV**		**COM3022-TH_BV**									

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
COM2042	Quản trị server 1	DuongPT2	H408	H202	14	7	2 BV
INF205	Điện toán đám mây	DuongPT2	H408	H202	17	9	2 BV
COM3032	Quản trị server 2	gv	H408	H202	14	7	2 BV
COM3022	An toàn và bảo mật thông tin	gv	H408	H202	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT10302-UD** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4			COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH	
Ca 5		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4	COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH		COM2042		COM2042-TH						**COM2042-TH_BV**	
Ca 5		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205		INF205-TH		INF205-TH		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4	**COM2042-TH_BV**																	
Ca 5		**INF205-TH_BV**		**INF205-TH_BV**				COM3022	COM3032	COM3022-TH	COM3032-TH	COM3022	COM3032	COM3022-TH	COM3032-TH	COM3022	COM3032	COM3022-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5	COM3032-TH	COM3022	COM3032	COM3022-TH	COM3032-TH	COM3022	COM3032	COM3022-TH	COM3032-TH	COM3022	COM3032	COM3022-TH	COM3032-TH	COM3022	COM3032	COM3022-TH	COM3032-TH	COM3022

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5		COM3022-TH		COM3022	**COM3032-TH_BV**		**COM3032-TH_BV**	**COM3022-TH_BV**		**COM3022-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
COM2042	Quản trị server 1	DuongPT2	H408	H202	14	7	2 BV
INF205	Điện toán đám mây	DuyNV	H301	H204	17	9	2 BV
COM3032	Quản trị server 2	DuongPT2	H408	H202	14	7	2 BV
COM3022	An toàn và bảo mật thông tin	DuongPT2	H408	H202	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- INF205: Học ca 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT10311-WEB** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	WEB2022		WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH	WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH	WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH	WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH	WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH	WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH	WEB2022-TH	WEB3013	WEB2022	WEB3013-TH		WEB3013

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4										WEB3032		WEB3032-TH		WEB3032		WEB3032-TH		WEB3032
Ca 5	**WEB2022-TH_BV**		**WEB2022-TH_BV**	**WEB3013-TH_BV**		**WEB3013-TH_BV**	WEB2032		WEB2032-TH		WEB2032		WEB2032-TH		WEB2032		WEB2032-TH	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4		WEB3032-TH		WEB3032		WEB3032-TH		WEB3032		WEB3032-TH		WEB3032		WEB3032-TH		WEB3032		WEB3032-TH
Ca 5	WEB2032		WEB2032-TH		WEB2032		WEB2032-TH		WEB2032		WEB2032-TH		WEB2032		WEB2032-TH		WEB2032	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4		WEB3032		WEB3032-TH		WEB3032-TH				**WEB3032-TH_BV**		Nghỉ lễ				**WEB3032-TH_BV**		
Ca 5	WEB2032-TH		WEB2032						**WEB2032-TH_BV**		**WEB2032-TH_BV**							

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB2022	Kỹ thuật trình bày nội dung Web	MaiDTT	H408	H202	17	8	2 BV
WEB3013	Lập trình PHP 2	HieuLV	H402	H205	17	8	2 BV
WEB3032	Thiết kế web cho thiết bị di động	MaiDTT	H402	H205	17	9	2 BV
WEB2032	Hệ thống quản trị nội dung Web	BangTC	H408	H202	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB10331-MA** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205		BUS205		BUS205	**MAR2022_BV**		**MAR2022_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3							BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204	
Ca 4	**BUS205_BV**	**MAR2022_BV**	**BUS205_BV**		**BUS205_BV**			SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204	
Ca 4		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3	BUS204		BUS204				**BUS204_BV**		**BUS204_BV**		**BUS204_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 4				**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**										

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
BUS205	Quản trị dự án kinh doanh	thuynt	H401	0	17	0	3 BV
MAR2022	Nghiên cứu thị trường	yentth	H403	0	14	0	3 BV
BUS204	Kinh tế thương mại và dịch vụ	ThanhH	H401	0	17	0	3 BV
SKI2013	Kỹ năng làm việc	TrangNT	H401	0	14	0	3 L1

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB10332-MA** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205	MAR2022	BUS205		BUS205		BUS205	**MAR2022_BV**		**MAR2022_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1							BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204	
Ca 2	**BUS205_BV**	**MAR2022_BV**	**BUS205_BV**		**BUS205_BV**			SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204		BUS204	
Ca 2		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		SKI2013		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1	BUS204		BUS204				**BUS204_BV**		**BUS204_BV**		**BUS204_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 2				**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**		**SKI2013_L1**										

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
BUS205	Quản trị dự án kinh doanh	ngant	H401	0	17	0	3 BV
MAR2022	Nghiên cứu thị trường	yentth	H401	0	14	0	3 BV
BUS204	Kinh tế thương mại và dịch vụ	yentth	H401	0	17	0	3 BV
SKI2013	Kỹ năng làm việc	TrangNT	H405	0	14	0	3 L1

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10351-MOB** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3				MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH
Ca 4	MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302
Ca 4	MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301			

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3				**MOB302-TH_BV**		**MOB302-TH_BV**			MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304	
Ca 4	**MOB301-TH_BV**		**MOB301-TH_BV**					MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH	
Ca 4		MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3	MOB304		MOB304-TH		MOB304-TH				**MOB304-TH_BV**		**MOB304-TH_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 4		MOB303-TH		MOB303				**MOB303-TH_BV**		**MOB303-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MOB301	Lập trình C++	VinhVT	H402	H205	17	8	2 BV
MOB302	Lập trình Mobile Đa nền tảng cơ bản	HungNQ	H402	H205	17	8	2 BV
MOB303	Lập trình Mobile đa nền tảng nâng cao	HungNQ	H402	H205	17	8	2 BV
MOB304	NodeJS	gv	H402	H205	17	9	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- MOB301: Học ca 4

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10352-MOB** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301
Ca 2			MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		MOB301-TH		MOB301		
Ca 2	MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302		MOB302-TH		MOB302	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1				**MOB301-TH_BV**		**MOB301-TH_BV**	MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH	
Ca 2			**MOB302-TH_BV**		**MOB302-TH_BV**					MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303		MOB303-TH		MOB303	
Ca 2		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH		MOB304		MOB304-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1	MOB303-TH		MOB303				**MOB303-TH_BV**		**MOB303-TH_BV**			Nghỉ lễ						
Ca 2		MOB304		MOB304-TH		MOB304-TH				**MOB304-TH_BV**						**MOB304-TH_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MOB301	Lập trình C++	VinhVT	H408	H202	17	8	2 BV
MOB302	Lập trình Mobile Đa nền tảng cơ bản	HuyNH2	H408	H202	17	8	2 BV
MOB303	Lập trình Mobile đa nền tảng nâng cao	gv	H408	H202	17	8	2 BV
MOB304	NodeJS	VanTT	H402	H205	17	9	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT10361-MUL** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4		MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	**MUL311-TH_BV**	**MUL311-TH_BV**	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3							MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH	
Ca 4	MUL313				**MUL313-TH_BV**	**MUL313-TH_BV**				MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312	
Ca 4		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3	MUL312-TH		MUL312				**MUL312-TH_BV**		**MUL312-TH_BV**			Nghỉ lễ						
Ca 4		MUL314		MUL314-TH		MUL314				**MUL314-TH_BV**						**MUL314-TH_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL311	Thiết kế đồ họa động với 3D Studio Max	PhuongPT4	H301	H207	17	8	2 BV
MUL312	Thiết kế tạo hình nhân vật trong 3D	PhuongPT4	H408	H202	17	8	2 BV
MUL313	Thiết kế phối cảnh 3D	PhuongPT4	H301	H207	17	8	2 BV
MUL314	Thiết kế hoạt hình 3D	DuongNN2	H408	H202	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT10362-MUL** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
ca 3	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	MUL311-TH	MUL311	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 3	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	**MUL311-TH_BV**	**MUL311-TH_BV**	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH	MUL313	MUL313-TH

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4									MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312	
Ca 5	MUL313				**MUL313-TH_BV**	**MUL313-TH_BV**				MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4	MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH		MUL312		MUL312-TH	
Ca 5		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH		MUL314		MUL314-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4	MUL312		MUL312-TH		MUL312				**MUL312-TH_BV**		**MUL312-TH_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 5		MUL314		MUL314-TH		MUL314				**MUL314-TH_BV**						**MUL314-TH_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL311	Thiết kế đồ họa động với 3D Studio Max	NhungNTH3	H409	H207	17	8	2 BV
MUL312	Thiết kế tạo hình nhân vật trong 3D	PhuongPT4	H408	H202	17	8	2 BV
MUL313	Thiết kế phối cảnh 3D	NhungNTH3	H409	H207	17	8	2 BV
MUL314	Thiết kế hoạt hình 3D	DuongNN2	H408	H202	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- Ngày 7;11;12/3 môn MUL313 học ca 3

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11101-UD** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3				COM2032		COM2032-TH		COM2032		COM2032-TH		COM2032		COM2032-TH		COM2032		COM2032-TH
Ca 4	BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		COM2032		COM2032-TH		COM2032		COM2032-TH		COM2032		COM2032-TH				**COM2032-TH_BV**		**COM2032-TH_BV**
Ca 4	BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013		BUS1013						**BUS1013_BV**		**BUS1013_BV**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3										INF2042		INF2042-TH		INF2042		INF2042-TH		INF2042
Ca 4	**BUS1013_BV**						INF203		INF203-TH		INF203		INF203-TH		INF203		INF203-TH	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		INF2042-TH		INF2042		INF2042-TH		INF2042		INF2042-TH		INF2042		INF2042-TH		INF2042		INF2042-TH
Ca 4	INF203		INF203-TH		INF203		INF203-TH		INF203		INF203-TH		INF203		INF203-TH		INF203	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		INF2042		INF2042-TH		INF2042				**INF2042-TH_BV**		Nghỉ lễ				**INF2042-TH_BV**		
Ca 4	INF203-TH		INF203				**INF203-TH_BV**		**INF203-TH_BV**									

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
COM2032	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	LoanTT	H408	H202	14	7	2 BV
BUS1013	Nhập môn quản trị DN	thuyvtt	H403	0	14	0	3 BV
INF203	Hệ thống thông tin quản lý	DuongPT2	H302	H203	17	8	2 BV
INF2042	Phần mềm miễn phí và mã nguồn mở	TrungNT6	H302	H203	17	8	2 BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11111-WEB** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3	MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142	
Ca 4				COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH						**MUL1142-TH_BV**		**MUL1142-TH_BV**	
Ca 4		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3							WEB2013		WEB2013-TH		WEB2013		WEB2013-TH		WEB2013		WEB2013-TH	
Ca 4				**COM2012-TH_BV**		**COM2012-TH_BV**		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	WEB2013		WEB2013-TH		WEB2013		WEB2013-TH		WEB2013		WEB2013-TH		WEB2013		WEB2013-TH		WEB2013	
Ca 4		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3	WEB2013-TH		WEB2013-TH				**WEB2013-TH_BV**		**WEB2013-TH_BV**			Nghỉ lễ						
Ca 4		MUL2013-TH		MUL2013				**MUL2013-TH_BV**		**MUL2013-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL1142	Luật xa gần và bố cục trong thiết kế đồ hoạ	KhanhBQ	H408	H202	14	7	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	GiangTT	H408	H202	17	8	2 BV
MUL2013	Thiết kế đa truyền thông với Flash	KhanhBQ	H302	H207	17	8	2 BV
WEB2013	Lập trình PHP 1	ThienTH	H402	H205	17	9	2 BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB11121-KT** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3	MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012	
Ca 4		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012			
Ca 4		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023		ACC1023				**ACC1023_BV**		**ACC1023_BV**		**ACC1023_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3	**MAN1012_BV**		**MAN1012_BV**		**MAN1012_BV**			BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301
Ca 4									ACC1032		ACC1032-TH		ACC1032		ACC1032-TH		ACC1032	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301
Ca 4	ACC1032-TH		ACC1032		ACC1032-TH		ACC1032		ACC1032-TH		ACC1032		ACC1032-TH		ACC1032		ACC1032-TH	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		BUS301		BUS301				**BUS301_BV**		**BUS301_BV**		Nghỉ lễ				**BUS301_BV**		
Ca 4	ACC1032		ACC1032-TH		ACC1032				**ACC1032-TH_BV**		**ACC1032-TH_BV**				**ACC1032-TH_BV**			

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MAN1012	Quản trị văn phòng	#N/A	#N/A	#N/A	17	0	3 BV
ACC1023	Kế toán và báo cáo tài chính 1	ngant	H405	0	14	0	3 BV
ACC1032	Thực hành kế toán & BC tài chính 1	thanhh	H302	H203	17	8	3 BV
BUS301	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	#N/A	#N/A	#N/A	17	0	3 BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- MAN1012: Học ca 2

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB11131-MA** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022
Ca 4	MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		BUS2022		
Ca 4	MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042		MAR2042				**MAR2042_BV**		**MAR2042_BV**		**MAR2042_BV**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3		**BUS2022_BV**		**BUS2022_BV**		**BUS2022_BV**		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301
Ca 4							MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301		BUS301
Ca 4	MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012		MAR2012			

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		BUS301		BUS301				**BUS301_BV**		**BUS301_BV**		Nghỉ lễ				**BUS301_BV**		
Ca 4			**MAR2012_BV**		**MAR2012_BV**		**MAR2012_BV**											

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
BUS2022	Tâm lý kinh doanh	thuynt	H401	0	17	0	3 BV
MAR2042	Lập kế hoạch marketing	yentth	H405	0	14	0	3 BV
MAR2012	Marketing thương mại	trangptq	H401	0	14	0	3 BV
BUS301	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	thuynt	H401	0	17	0	3 BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT11151-MOB** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1			MOB202		MOB202-TH		MOB202		MOB202-TH		MOB202		MOB202-TH		MOB202		MOB202-TH	
Ca 2		MOB201		MOB201-TH		MOB201		MOB201-TH		MOB201		MOB201-TH		MOB201		MOB201-TH		MOB201

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	MOB202		MOB202-TH		MOB202		MOB202-TH		MOB202		MOB202-TH		MOB202		MOB202-TH		MOB202	
Ca 2		MOB201-TH		MOB201		MOB201-TH		MOB201		MOB201-TH		MOB201		MOB201-TH		MOB201		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1			**MOB202-TH_BV**		**MOB202-TH_BV**			PRO112		PRO112				PRO112		PRO112		
Ca 2		**MOB201-TH_BV**		**MOB201-TH_BV**					MOB203		MOB203-TH		MOB203		MOB203-TH		MOB203	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		PRO112		PRO112				PRO112		PRO112				PRO112				
Ca 2	MOB203-TH		MOB203		MOB203-TH		MOB203		MOB203-TH		MOB203		MOB203-TH		MOB203		MOB203-TH	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		**PRO112_BV**		**PRO112_BV**								Nghỉ lễ						
Ca 2	MOB203		MOB203-TH		MOB203				**MOB203-TH_BV**		**MOB203-TH_BV**							

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MOB201	Lập trình Android nâng cao	KhoaHA	H302	H205	17	8	2 BV
MOB202	Thiết kế giao diện trên Android	HuyNH2	H408	H202	17	8	2 BV
MOB203	Kiểm thử và kiểm tra ứng dụng Android	VanTT	H408	H202	17	8	2 BV
PRO112	Dự án 1 - Lập trình Mobile	VanTT	H405	0	9	0	2 BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- MOB201: Học ca 6

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11161-MUL** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1			WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH	
Ca 2				MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012	
Ca 2		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013		MUL2013-TH		MUL2013

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1			**WEB1012-TH_BV**		**WEB1012-TH_BV**				PRO111		PRO111				PRO111		PRO111	
Ca 2				**MUL2013-TH_BV**		**MUL2013-TH_BV**		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1			PRO111		PRO111				PRO111		PRO111				PRO111			
Ca 2		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032		WEB1032-TH		WEB1032

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1			**PRO111_BV**		**PRO111_BV**							Nghỉ lễ						
Ca 2		WEB1032-TH		WEB1032-TH				**WEB1032-TH_BV**		**WEB1032-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL2013	Thiết kế đa truyền thông với Flash	KhanhBQ	H402	H205	17	8	2 BV
WEB1012	Xây dựng trang web	HuongNTT2	H302	H203	17	8	2 BV
WEB1032	Thiết kế layout trang web	MaiDTT	H402	H205	17	9	2 BV
PRO111	Dự án 1 - Mỹ thuật đa phương tiện	HienLT	H308	0	9	0	2 BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11201-UD** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1	COM2012		COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH	COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH	COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH	COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH	COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH	COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH	COM2012-TH	SOF1012	COM2012	SOF1012-TH		SOF1012
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1	**COM2012-TH_BV**		**COM2012-TH_BV**	**SOF1012-TH_BV**		**SOF1012-TH_BV**		COM1032		COM1032-TH		COM1032		COM1032-TH		COM1032		COM1032-TH
Ca 2									PRO103		PRO103				PRO103		PRO103	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		COM1032		COM1032-TH		COM1032		COM1032-TH		COM1032		COM1032-TH		COM1032		COM1032-TH		COM1032
Ca 2			PRO103		PRO103				PRO103		PRO103				PRO103			

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		COM1032-TH		COM1032				**COM1032-TH_BV**		**COM1032-TH_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 2	**PRO103_BV**		**PRO103_BV**															

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SOF1012	Lập trình cơ bản	TrungNT6	H302	H203	17	8	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	LoanTT	H302	H203	17	8	2 BV
COM1032	Thiết lập và quản trị mạng máy tính	DuongPT2	H301	H201	17	8	2 BV
PRO103	Dự án 1 - Ứng dụng công nghệ thông tin	LongTT3	0	0	9	0	2 BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- PRO103: học ca 3

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB11231-MA** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013
Ca 2	MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013		BUS2013						**BUS2013_BV**		**BUS2013_BV**
Ca 2	MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012		MAN1012			

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1		**BUS2013_BV**							PRO1023		PRO1023				PRO1023		PRO1023	
Ca 3	**MAN1012_BV**		**MAN1012_BV**		**MAN1012_BV**			BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1			PRO1023		PRO1023				PRO1023		PRO1023				PRO1023			
Ca 3		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1			**PRO1023_BV**		**PRO1023_BV**		**PRO1023_BV**					Nghỉ lễ						
Ca 3				**BUS1033_BV**		**BUS1033_BV**		**BUS1033_BV**										

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
BUS2013	Phân tích hoạt động kinh doanh	ThuyNT	H402	0	14	0	3 BV
MAN1012	Quản trị văn phòng	thanhh	H403	0	17	0	3 BV
BUS1033	Luật kinh tế	TrangBT3	H405	0	14	0	3 BV
PRO1023	Dự án 1 - Khối ngành Kinh tế	NgaNT	H403	0	9	0	3 BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- BUS1033: học ca 3

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11251-MOB** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4	MOB1012	MOB1012-TH	MOB1012	MOB1012-TH	MOB1012	MOB1012-TH	MOB1012	MOB1012-TH	MOB1012	MOB1012-TH	MOB1012	MOB1012-TH	MOB1012	MOB1012-TH	MOB1022	MOB1022-TH	MOB1022	MOB1022-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4		MOB1022	MOB1022-TH	MOB1022	**MOB1012-TH_BV**	**MOB1012-TH_BV**	MOB1022-TH	MOB1022	MOB1022-TH	MOB1022	MOB1022-TH	MOB1022	MOB1022-TH	MOB1022	MOB1022-TH	MOB1022		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3								MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104
Ca 4				**MOB1022-TH_BV**	**MOB1022-TH_BV**		MOB103		MOB103-TH		MOB103		MOB103-TH		MOB103		MOB103-TH	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104		MOB104-TH		MOB104		MOB104-TH
Ca 4	MOB103		MOB103-TH		MOB103		MOB103-TH		MOB103		MOB103-TH		MOB103		MOB103-TH		MOB103	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		MOB104-TH		MOB104				**MOB104-TH_BV**		**MOB104-TH_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 4	MOB103-TH		MOB103				**MOB103-TH_BV**		**MOB103-TH_BV**									

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MOB1012	Lập trình Java 1	VanTT	H301	H207	14	7	2 BV
MOB1022	Lập trình Java 2	VanTT	H301	H207	17	8	2 BV
MOB103	Lập trình Android cơ bản	VanTT	H408	H202	17	8	2 BV
MOB104	Quản lý dự án phần mềm Agile	VanTT	H403	0	17	3	2 BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11261-MUL** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1				MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH
Ca 2	MUL2132		MUL2132-TH		MUL2132		MUL2132-TH		MUL2132		MUL2132-TH		MUL2132		MUL2132-TH		MUL2132	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH						**MUL2142-TH_BV**
Ca 2	MUL2132-TH		MUL2132		MUL2132-TH		MUL2132		MUL2132-TH						**MUL2132-TH_BV**		**MUL2132-TH_BV**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1		**MUL2142-TH_BV**						MUL211		MUL211-TH		MUL211		MUL211-TH		MUL211		MUL211-TH
Ca 2									MUL2122		MUL2122-TH		MUL2122		MUL2122-TH		MUL2122	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		MUL211		MUL211-TH		MUL211		MUL211-TH		MUL211		MUL211-TH		MUL211		MUL211-TH		
Ca 2	MUL2122-TH		MUL2122		MUL2122-TH		MUL2122		MUL2122-TH		MUL2122		MUL2122-TH		MUL2122		MUL2122-TH	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		**MUL211-TH_BV**		**MUL211-TH_BV**								Nghỉ lễ						
Ca 2					**MUL2122-TH_BV**		**MUL2122-TH_BV**											

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL2132	Nghệ thuật chữ	KhanhBQ	H402	H205	14	7	2 BV
MUL2142	Màu sắc	HienLT	H301	H207	14	7	2 BV
MUL211	Chế bản điện tử với InDesign	HanhNTM	H408	H202	14	7	2 BV
MUL2122	Thiết kế bao bì	KhanhBQ	H402	H205	14	7	2 BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT11301-UD** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3	WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012	
Ca 4				MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012			
Ca 4		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH						**MOB1012-TH_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3	**WEB1012-TH_BV**		**WEB1012-TH_BV**					COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH
Ca 4		**MOB1012-TH_BV**							WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012
Ca 4	WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		COM2012-TH		COM2012				**COM2012-TH_BV**		**COM2012-TH_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 4	WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042				**WEB1042-TH_BV**		**WEB1042-TH_BV**							

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB1012	Xây dựng trang web	MaiDTT	H302	H203	17	8	2 BV
MOB1012	Lập trình Java 1	VinhVT	H402	H205	14	7	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	LoanTT	H402	H205	17	8	2 BV
WEB1042	Lập trình cơ sở với JavaScript	MaiDTT	H402	H205	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11302-UD** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012
Ca 2			MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		
Ca 2	MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH						**MOB1012-TH_BV**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1				**WEB1012-TH_BV**		**WEB1012-TH_BV**			COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012	
Ca 2	**MOB1012-TH_BV**							WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH	
Ca 2		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1	COM2012		COM2012-TH		COM2012				**COM2012-TH_BV**		**COM2012-TH_BV**		Nghỉ lễ					
Ca 2		WEB1042-TH		WEB1042				**WEB1042-TH_BV**		**WEB1042-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB1012	Xây dựng trang web	MaiDTT	H409	H204	17	8	2 BV
MOB1012	Lập trình Java 1	LongDT2	H302	H203	14	7	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	LoanTT	H302	H203	17	8	2 BV
WEB1042	Lập trình cơ sở với JavaScript	VinhVT	H302	H203	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11303-UD** Ca học chính: 3 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012
Ca 5			MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		
Ca 5	MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH						**MOB1012-TH_BV**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3		**WEB1012-TH_BV**		**WEB1012-TH_BV**						WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042
Ca 5	**MOB1012-TH_BV**						COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH
Ca 5	COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042				**WEB1042-TH_BV**		Nghỉ lễ				**WEB1042-TH_BV**		
Ca 5	COM2012-TH		COM2012				**COM2012-TH_BV**		**COM2012-TH_BV**									

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB1012	Xây dựng trang web	MaiDTT	H302	H203	17	8	2 BV
MOB1012	Lập trình Java 1	DuyNV	H302	H203	14	7	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	GiangTT	H302	H203	17	8	2 BV
WEB1042	Lập trình cơ sở với JavaScript	VinhVT	H402	H205	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- MOB1012: Học ca 6

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11311-WEB** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1				MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH
Ca 2	WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH						**MOB1012-TH_BV**
Ca 2	WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012			

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1		**MOB1012-TH_BV**																
Ca 2			**WEB1012-TH_BV**		**WEB1012-TH_BV**				WEB1042	COM2012	WEB1042-TH	COM2012-TH	WEB1042	COM2012	WEB1042-TH	COM2012-TH	WEB1042	COM2012

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2	WEB1042-TH	COM2012-TH	WEB1042	COM2012	WEB1042-TH	COM2012-TH	WEB1042	COM2012	WEB1042-TH	COM2012-TH	WEB1042	COM2012	WEB1042-TH	COM2012-TH	WEB1042	COM2012	WEB1042-TH	COM2012-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2	WEB1042	COM2012	WEB1042-TH	COM2012-TH	WEB1042	COM2012			**WEB1042-TH_BV**	**COM2012-TH_BV**	**WEB1042-TH_BV**					**COM2012-TH_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB1012	Xây dựng trang web	HuongNTT2	H302	H203	17	8	2 BV
MOB1012	Lập trình Java 1	VanTT	H409	H204	14	7	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	LoanTT	H302	H203	17	8	2 BV
WEB1042	Lập trình cơ sở với JavaScript	TrungNT6	H302	H203	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB11321-KT** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013					**BUS1043_BV**	**ACC1013_BV**	**BUS1043_BV**	**ACC1013_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4										FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102
Ca 3	**BUS1043_BV**	**ACC1013_BV**						BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102
Ca 3		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		BUS1033		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4						**FIN102_BV**		**FIN102_BV**		**FIN102_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 3				**BUS1033_BV**		**BUS1033_BV**		**BUS1033_BV**										

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
BUS1043	Hành vi tổ chức	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
ACC1013	Nguyên lý kế toán	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
BUS1033	Luật kinh tế	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
FIN102	Tài chính doanh nghiệp 1	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

- BUS1033: Học ca 3, Thứ 3,5,7

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB11331-MA** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3	BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043	
Ca 4		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043		BUS1043						**BUS1043_BV**		**BUS1043_BV**	
Ca 4		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013		ACC1013						**ACC1013_BV**		**ACC1013_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3	**BUS1043_BV**								FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102	
Ca 4		**ACC1013_BV**								MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102	
Ca 4		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3					**FIN102_BV**		**FIN102_BV**		**FIN102_BV**			Nghỉ lễ						
Ca 4						**MAR102_BV**		**MAR102_BV**		**MAR102_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
BUS1043	Hành vi tổ chức	thuynt	H405	0	14	0	3 BV
ACC1013	Nguyên lý kế toán	thanhh	H308	0	14	0	3 BV
MAR102	Marketing căn bản	yentth	H403	0	14	0	3 BV
FIN102	Tài chính doanh nghiệp 1	ngant	H403	0	14	0	3 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB11332-MA** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013	BUS1043	ACC1013					**BUS1043_BV**	**ACC1013_BV**	**BUS1043_BV**	**ACC1013_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4										FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102
Ca 5	**BUS1043_BV**	**ACC1013_BV**							MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102		FIN102
Ca 5	MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102		MAR102	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4						**FIN102_BV**		**FIN102_BV**		**FIN102_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 5					**MAR102_BV**		**MAR102_BV**		**MAR102_BV**									

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
BUS1043	Hành vi tổ chức	thuynt	H402	0	14	0	3 BV
ACC1013	Nguyên lý kế toán	thanhh	H403	0	14	0	3 BV
MAR102	Marketing căn bản	trangptq	H402	0	14	0	3 BV
FIN102	Tài chính doanh nghiệp 1	ThuyNT	H308	0	14	0	3 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11351-MOB** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1	MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012	
Ca 2		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH		MOB1012		MOB1012-TH						**MOB1012-TH_BV**		**MOB1012-TH_BV**	
Ca 2		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		WEB1012-TH		WEB1012		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1								WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH
Ca 2				**WEB1012-TH_BV**		**WEB1012-TH_BV**			COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042
Ca 2	COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		WEB1042-TH		WEB1042				**WEB1042-TH_BV**		**WEB1042-TH_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 2	COM2012		COM2012-TH		COM2012				**COM2012-TH_BV**		**COM2012-TH_BV**							

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB1012	Xây dựng trang web	DuongPT2	H302	H203	17	8	2 BV
MOB1012	Lập trình Java 1	LongDT2	H409	H204	14	7	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	LoanTT	H409	H204	17	8	2 BV
WEB1042	Lập trình cơ sở với JavaScript	VinhVT	H302	H203	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11352-MOB** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	WEB1012		WEB1012-TH	MOB1012	WEB1012	MOB1012-TH	WEB1012-TH	MOB1012	WEB1012	MOB1012-TH	WEB1012-TH	MOB1012	WEB1012	MOB1012-TH	WEB1012-TH	MOB1012	WEB1012	MOB1012-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	WEB1012-TH	MOB1012	WEB1012	MOB1012-TH	WEB1012-TH	MOB1012	WEB1012	MOB1012-TH	WEB1012-TH	MOB1012	WEB1012	MOB1012-TH	WEB1012-TH		WEB1012			**MOB1012-TH_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4							COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH	
Ca 5		**MOB1012-TH_BV**	**WEB1012-TH_BV**		**WEB1012-TH_BV**					WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4	COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012		COM2012-TH		COM2012	
Ca 5		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042		WEB1042-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4	COM2012-TH		COM2012						**COM2012-TH_BV**		**COM2012-TH_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 5		WEB1042		WEB1042-TH		WEB1042				**WEB1042-TH_BV**						**WEB1042-TH_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB1012	Xây dựng trang web	DuongPT2	H302	H203	17	8	2 BV
MOB1012	Lập trình Java 1	VanTT	H302	H203	14	7	2 BV
COM2012	Cơ sở dữ liệu	GiangTT	H409	H204	17	8	2 BV
WEB1042	Lập trình cơ sở với JavaScript	DuyNV	H402	H205	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11361-MUL** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4	MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023	
Ca 5				MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4	MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH						**MUL1023-TH_BV**		**MUL1023-TH_BV**	
Ca 5		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH						**MUL2142-TH_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5		**MUL2142-TH_BV**					MUL1142	MUL115	MUL1142-TH	MUL115-TH	MUL1142	MUL115	MUL1142-TH	MUL115-TH	MUL1142	MUL115	MUL1142-TH	MUL115-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5	MUL1142	MUL115	MUL1142-TH	MUL115-TH	MUL1142	MUL115	MUL1142-TH	MUL115-TH	MUL1142	MUL115	MUL1142-TH	MUL115-TH	MUL1142	MUL115	MUL1142-TH	MUL115-TH		MUL115

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5		MUL115-TH	**MUL1142-TH_BV**	MUL115	**MUL1142-TH_BV**			**MUL115-TH_BV**		**MUL115-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL1023	Thiết kế minh hoạ với Illustrator	NhungNTH3	H408	H202	14	7	2 BV
MUL2142	Màu sắc	KhanhBQ	H408	H202	14	7	2 BV
MUL1142	Luật xa gần và bố cục trong thiết kế đồ hoạ	KhanhBQ	H301	H207	14	7	2 BV
MUL115	Nhiếp ảnh và xử lý hình ảnh	KhanhBQ	H402	H205	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT11362-MUL** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1	MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023	
Ca 2		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH		MUL1023		MUL1023-TH						**MUL1023-TH_BV**		**MUL1023-TH_BV**	
Ca 2		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH		MUL2142		MUL2142-TH						**MUL2142-TH_BV**		**MUL2142-TH_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1									MUL115		MUL115-TH		MUL115		MUL115-TH		MUL115	
Ca 2								MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	MUL115-TH		MUL115		MUL115-TH		MUL115		MUL115-TH		MUL115		MUL115-TH		MUL115		MUL115-TH	
Ca 2		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		MUL1142		MUL1142-TH		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1	MUL115		MUL115-TH		MUL115				**MUL115-TH_BV**		**MUL115-TH_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 2				**MUL1142-TH_BV**		**MUL1142-TH_BV**												

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
MUL1023	Thiết kế minh hoạ với Illustrator	HienLT	H301	H207	14	7	2 BV
MUL2142	Màu sắc	HienLT	H402	H205	14	7	2 BV
MUL1142	Luật xa gần và bố cục trong thiết kế đồ hoạ	HienLT	H408	H202	14	7	2 BV
MUL115	Nhiếp ảnh và xử lý hình ảnh	KhanhBQ	H408	H202	17	8	2 BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **PT12101-UD** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1					SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013	
Ca 2				COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013					
Ca 2		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1	**SKI1013_BV**		**SKI1013_BV**		**SKI1013_BV**				MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013	
Ca 2				**COM1012-TH_BV**		**COM1012-TH_BV**				COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH	
Ca 2		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1			**MUL1013-TH_BV**		**MUL1013-TH_BV**							Nghỉ lễ						
Ca 2		COM1022		COM1022-TH		COM1022				**COM1022-TH_BV**						**COM1022-TH_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SKI1013	Kỹ năng học tập	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
COM1012	Tin học cơ sở	GiangTT	H409	H204	17	8	2 BV
COM1022	Tin học văn phòng	gv	H409	H204	17	8	2 BV
MUL1013	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	HanhNTM	H409	H204	14	7	2 BV
ENT111	English 1.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT12102-UD** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3			SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013	
Ca 4				COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013						**SKI1013_BV**	
Ca 4		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3	**SKI1013_BV**		**SKI1013_BV**						MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013	
Ca 4				**COM1012-TH_BV**		**COM1012-TH_BV**		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH	
Ca 4		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3					**MUL1013-TH_BV**		**MUL1013-TH_BV**					Nghỉ lễ						
Ca 4		COM1022-TH		COM1022				**COM1022-TH_BV**		**COM1022-TH_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SKI1013	Kỹ năng học tập	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
COM1012	Tin học cơ sở	HanhNTM	H302	H203	17	8	2 BV
COM1022	Tin học văn phòng	#N/A	#N/A	#N/A	17	8	2 BV
MUL1013	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	#N/A	#N/A	#N/A	14	7	2 BV
ENT111	English 1.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT12112-WEB** Ca học chính: 3 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3				COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH
Ca 5			SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012
Ca 5	SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013						**SKI1013_BV**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3				**COM1012-TH_BV**		**COM1012-TH_BV**		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH
Ca 5	**SKI1013_BV**		**SKI1013_BV**						MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022		COM1022-TH		COM1022
Ca 5	MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH		MUL1013		MUL1013-TH	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		COM1022-TH		COM1022				**COM1022-TH_BV**		**COM1022-TH_BV**		Nghỉ lễ						
Ca 5			**MUL1013-TH_BV**		**MUL1013-TH_BV**													

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SKI1013	Kỹ năng học tập	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
COM1012	Tin học cơ sở	HanhNTM	H302	H203	17	8	2 BV
COM1022	Tin học văn phòng	#N/A	#N/A	#N/A	17	8	2 BV
MUL1013	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	#N/A	#N/A	#N/A	14	7	2 BV
ENT111	English 1.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PB12131-MA** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2		COM1022	SKI1013	COM1022-TH	SKI1013	COM1022	SKI1013	COM1022-TH	SKI1013	COM1022	SKI1013	COM1022-TH	SKI1013	COM1022	SKI1013	COM1022-TH	SKI1013	COM1022

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2	SKI1013	COM1022-TH	SKI1013	COM1022	SKI1013	COM1022-TH	SKI1013	COM1022	SKI1013	COM1022-TH	SKI1013	COM1022		COM1022-TH		COM1022	**SKI1013_BV**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1																		
Ca 2	**SKI1013_BV**	**COM1022-TH_BV**	**SKI1013_BV**	**COM1022-TH_BV**			BUS1013		BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023	BUS1013	BUS1023		BUS1023

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2			**BUS1013_BV**		**BUS1013_BV**	**BUS1023_BV**	**BUS1013_BV**	**BUS1023_BV**		**BUS1023_BV**								

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SKI1013	Kỹ năng học tập	TrangNT	H303	0	14	0	3 BV
COM1022	Tin học văn phòng	ThuyNT	H409	H204	17	8	2 BV
BUS1023	Kinh tế	thanhh	H304	0	14	0	3 BV
BUS1013	Nhập môn quản trị DN	NgaNT	H401	0	14	0	3 BV
ENT111	English 1.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT12151-MOB** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3			COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH	
Ca 4				SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012	
Ca 4		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013						**SKI1013_BV**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3			**COM1012-TH_BV**		**COM1012-TH_BV**		COM1022		COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013
Ca 4		**SKI1013_BV**		**SKI1013_BV**														

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3	COM1022-TH		COM1022	**MUL1013-TH_BV**		**MUL1013-TH_BV**			**COM1022-TH_BV**		**COM1022-TH_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SKI1013	Kỹ năng học tập	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
COM1012	Tin học cơ sở	#N/A	#N/A	#N/A	17	8	2 BV
COM1022	Tin học văn phòng	gv	H409	H204	17	8	2 BV
MUL1013	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	gv	H409	H204	14	7	2 BV
ENT111	English 1.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PT12162-MUL** Ca học chính: 3 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3				SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013
Ca 5			COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013		SKI1013						**SKI1013_BV**
Ca 5	COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012		COM1012-TH		COM1012	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3		**SKI1013_BV**		**SKI1013_BV**														
Ca 5			**COM1012-TH_BV**		**COM1012-TH_BV**		COM1022		COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 5	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH	COM1022-TH	MUL1013	COM1022	MUL1013-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 5	COM1022-TH		COM1022	**MUL1013-TH_BV**		**MUL1013-TH_BV**			**COM1022-TH_BV**		**COM1022-TH_BV**							

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SKI1013	Kỹ năng học tập	#N/A	#N/A	#N/A	14	0	3 BV
COM1012	Tin học cơ sở	#N/A	#N/A	#N/A	17	8	2 BV
COM1022	Tin học văn phòng	gv	H409	H204	17	8	2 BV
MUL1013	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	gv	H409	H204	14	7	2 BV
ENT111	English 1.1	Học theo TKB riêng					

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1112.1** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112					**ENT1112_L1**	**ENT1112-TH_L1**	
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3						**ENT1112_L2**												
Ca 4																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1112	English 1.1	LinhNTP	H308	0	25	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1112.3** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 5																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112					**ENT1112_L1**	**ENT1112-TH_L1**	
Ca 5																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4						**ENT1112_L2**												
Ca 5																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1112	English 1.1	AnhPTV2	H304	0	25	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1112.5** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112					**ENT1112_L1**	**ENT1112-TH_L1**	
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1						**ENT1112_L2**												
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1112	English 1.1	HuyenTT3	H308	0	25	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1112.8** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4								ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 5																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 5																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4					**ENT1112_L1**	**ENT1112-TH_L1**					**ENT1112-TH_L2**	Nghỉ lễ						
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1112	English 1.1	AnhPTV2	H304	0	25	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1112.9** Ca học chính: 5 & 6

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 5																		
Ca 6																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 5																		
Ca 6																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 5								ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 6																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 5	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 6																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 5					**ENT1112_L1**	**ENT1112-TH_L1**					**ENT1112-TH_L2**	Nghỉ lễ						
Ca 6																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1112	English 1.1	AnhPTV2	H403	0	25	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1112.10** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3								ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 4																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112		ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	ENT1112	
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3					**ENT1112_L1**	**ENT1112-TH_L1**					**ENT1112-TH_L2**	Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1112	English 1.1	AnhPTV2	H308	0	25	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.1** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222				**ENT1222_L1**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5		**ENT1222-TH_L1**				**ENT1222-TH_L2**												

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	AnhPTV2	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.2** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222	
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222				**ENT1222_L1**	
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1	**ENT1222-TH_L1**					**ENT1222-TH_L2**												
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	LinhNTP	H405	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.3** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222				**ENT1222_L1**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5	**ENT1222-TH_L1**					**ENT1222-TH_L2**												

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	AnhPTV2	H405	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.4** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222				**ENT1222_L1**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1																		
Ca 2	**ENT1222-TH_L1**					**ENT1222-TH_L2**												

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	HuyenTT3	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.5** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222				**ENT1222_L1**
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1		**ENT1222-TH_L1**				**ENT1222-TH_L2**												
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.6** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5								ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5		ENT1222				**ENT1222_L1**		**ENT1222-TH_L1**							**ENT1222-TH_L2**			

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.7** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3								ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222
Ca 4																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3		ENT1222				**ENT1222_L1**		**ENT1222-TH_L1**				Nghỉ lễ			**ENT1222-TH_L2**			
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.8** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5							ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5	ENT1222				**ENT1222_L1**		**ENT1222-TH_L1**								**ENT1222-TH_L2**			

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.9** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3																		
Ca 4							ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4	ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4	ENT1222				**ENT1222_L1**		**ENT1222-TH_L1**								**ENT1222-TH_L2**			

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.10** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3																		
Ca 4								ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4		ENT1222				**ENT1222_L1**		**ENT1222-TH_L1**							**ENT1222-TH_L2**			

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT1222.11** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1								ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222		ENT1222
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		ENT1222				**ENT1222_L1**		**ENT1222-TH_L1**				Nghỉ lễ			**ENT1222-TH_L2**			
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT1222	Tiếng Anh 1.2	HoaDQ	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2122.1** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1	ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122	
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1	ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122				**ENT2122_L1**	
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1	**ENT2122-TH_L1**					**ENT2122-TH_L2**												
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	HoaDQ	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2122.2** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122				**ENT2122_L1**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5	**ENT2122-TH_L1**					**ENT2122-TH_L2**												

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	HoaDQ	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2122.3** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122				**ENT2122_L1**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1																		
Ca 2		**ENT2122-TH_L1**				**ENT2122-TH_L2**												

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2122.4** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1							ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122	
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122	
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1	ENT2122				**ENT2122_L1**		**ENT2122-TH_L1**					Nghỉ lễ			**ENT2122-TH_L2**			
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2122.5** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3	ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122	
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3	ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122		ENT2122				**ENT2122_L1**	
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3	**ENT2122-TH_L1**					**ENT2122-TH_L2**												
Ca 4																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2122	Tiếng Anh 2.1	AnhPTV2	H301	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2222.1** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222				**ENT2222_L1**

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3																		
Ca 4		**ENT2222-TH_L1**				**ENT2222-TH_L2**												

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	HoaDQ	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2222.2** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222				**ENT2222_L1**
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3		**ENT2222-TH_L1**				**ENT2222-TH_L2**												
Ca 4																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	HoaDQ	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2222.3** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4	ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4	ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222				**ENT2222_L1**	

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3																		
Ca 4	**ENT2222-TH_L1**					**ENT2222-TH_L2**												

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	HoaDQ	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2222.5** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1																		
Ca 2								ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2		ENT2222				**ENT2222_L1**		**ENT2222-TH_L1**							**ENT2222-TH_L2**			

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	LinhNTP	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **ENT2222.6** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1																		
Ca 2							ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222	

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2	ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222		ENT2222	

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2	ENT2222				**ENT2222_L1**		**ENT2222-TH_L1**								**ENT2222-TH_L2**			

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
ENT2222	Tiếng Anh 2.2	HoaDQ	H404	0	16	0	2 L1+1 L2

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp: COM1042.1** Ca học chính: 4 & 5

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 4																		
Ca 5	COM1042		COM1042-TH		COM1042		COM1042-TH		COM1042		COM1042-TH		COM1042		COM1042-TH		COM1042	

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 4																		
Ca 5	COM1042-TH		COM1042		COM1042-TH		COM1042		COM1042-TH		COM1042		COM1042-TH		COM1042			

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 4																		
Ca 5			**COM1042-TH_BV**		**COM1042-TH_BV**													

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 4																		
Ca 5																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 4												Nghỉ lễ						
Ca 5																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
COM1042	Cài đặt và bảo trì phần cứng	BangTC	H409	H201	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp: COM105.1** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3									COM105		COM105-TH		COM105		COM105-TH		COM105	
Ca 4																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3	COM105-TH		COM105		COM105-TH		COM105		COM105-TH		COM105		COM105-TH		COM105		COM105-TH	
Ca 4																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3	COM105		COM105-TH		COM105				**COM105-TH_BV**		**COM105-TH_BV**	Nghỉ lễ						
Ca 4																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
COM105	Cài đặt và bảo trì phần mềm	gv	H408	H202	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **PRO1013.1** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1								PRO1013		PRO1013				PRO1013		PRO1013		
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1		PRO1013		PRO1013				PRO1013		PRO1013				PRO1013				
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1		**PRO1013_BV**		**PRO1013_BV**								Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
PRO1013	Dự án 1 - Tin	gv	H308	0	9	0	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

Block 1 << **Lớp:** **SOF1012.2** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2		SOF1012		SOF1012-TH		SOF1012		SOF1012-TH		SOF1012		SOF1012-TH		SOF1012		SOF1012-TH		SOF1012

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2		SOF1012-TH		SOF1012		SOF1012-TH		SOF1012		SOF1012-TH		SOF1012		SOF1012-TH		SOF1012		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1																		
Ca 2		**SOF1012-TH_BV**		**SOF1012-TH_BV**														

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1												Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
SOF1012	Lập trình cơ bản	MaiDTT	H405	H201	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **WEB1022.1** Ca học chính: 3 & 4

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 3																		
Ca 4																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 3																		
Ca 4																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 3																		
Ca 4										WEB1022		WEB1022-TH		WEB1022		WEB1022-TH		WEB1022

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 3																		
Ca 4		WEB1022-TH		WEB1022		WEB1022-TH		WEB1022		WEB1022-TH		WEB1022		WEB1022-TH		WEB1022		WEB1022-TH

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 3												Nghỉ lễ						
Ca 4		WEB1022		WEB1022-TH		WEB1022				**WEB1022-TH_BV**						**WEB1022-TH_BV**		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB1022	Quản trị website	gv	H302	H203	17	8	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ SPRING 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Block 1 << **Lớp:** **WEB3022.1** Ca học chính: 1 & 2

	Tuần 1						Tuần 2						Tuần 3					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1
Ca 1																		
Ca 2																		

	Tuần 4						Tuần 5						Tuần 6					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	29/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3
Ca 1																		
Ca 2																		

Block 2(Từ tuần 8)

	Tuần 7						Tuần 8						Tuần 9					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3
Ca 1							WEB3022		WEB3022-TH		WEB3022		WEB3022-TH		WEB3022		WEB3022-TH	
Ca 2																		

	Tuần 10						Tuần 11						Tuần 12					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	28/3	29/3	30/3	31/3	1/4	2/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4
Ca 1	WEB3022		WEB3022-TH		WEB3022		WEB3022-TH		WEB3022		WEB3022-TH		WEB3022		WEB3022-TH			
Ca 2																		

	Tuần 13						Tuần 14						Tuần 15					
Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Ngày	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5
Ca 1			**WEB3022-TH_BV**		**WEB3022-TH_BV**							Nghỉ lễ						
Ca 2																		

Mã môn	Tên môn	Giảng viên	Phòng LT	Phòng TH	TS ca học	Số ca TH	Thi/BV
WEB3022	Thiết kế web với HTML5&CSS3	gv	H301	H207	14	7	2 BV

Ca 1: 7h15-9h15	Ca 2: 09h25-11h25	Ca 3: 12h00-14h00
Ca 4: 14h10 - 16h10	Ca 5: 16h20-18h20	Ca 6: 18h30-20h30

Ghi chú: TH: Giờ thực hành (SV học tại phòng TH); BV: bảo vệ Assignment, Dự án (chỉ bảo vệ 1 lần); L1: Thi cuối kỳ, L2: Thi cuối kỳ lần 2 (phòng thi, giờ thi thông báo sau).

- Nghỉ tết từ 1/2 đến hết 14/02